TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HSST
Ngày: 11/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ

2. Bà Thào Thị Chứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A D** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1982 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản Háng Lia, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Giàng A Sìa (đã chết) và bà Vàng Thị Sài (sinh năm 1933); có vợ là: Sùng Thị Sò (sinh năm: 1987) và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024, tạm giam từ ngày 15/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D:* Bà Lường Thị Thơm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/6/2024 Giàng A D mua được 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tự giới thiệu tên là Mỉ ở khu vực đầu bản Phì Sua, xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông. Mua bán xong người phụ nữ đó đi đâu D không biết, còn D cất số Heroine vừa mua được vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ quay về nhà. Đến 09 giờ cùng ngày, khi Giàng A D đi bộ đến đầu bản Háng Lia, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông thì bị tổ công tác Công an xã Keo Lôm phát hiện, bắt quả tang. Dính khai nhận mục đích mua Heroine về để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng đục dạng nghi là Heroine và 01 chiếc áo khoác màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 968/KL-KTHS, ngày 12/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Giàng A D có khối lượng 1,73 gam là chất ma túy, loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định (1,68 gam Heroine) .

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người phụ nữ dân tộc Mông tên Mỉ đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 06/6/2024 do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSĐBĐ ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Giàng A D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng A D về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 1,68 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 chiếc áo khoác màu đen. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, tại bản luận cứ bào chữa thể hiện: người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người bào chữa không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Giàng A D bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/6/2024; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 06/6/2024 bị cáo Giàng A D có hành cất giấu 1,73gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân bị cáo Giàng A D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, nên phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Giàng A D là đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 1,73 gam Heroine bị cáo Giàng A D là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử căn cứ khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, trình độ hiểu biết, nhận thức về pháp luật còn hạn chế do sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn như đề nghị của người bào chữa để phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 1,68 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu đen đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông phụ nữ dân tộc Mông tên Mỉ đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Giàng A D 02 *(Hai)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 06/6/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 chiếc áo khoác màu đen.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 20/8/2024 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/9/2024).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang